



Nâng Tầm Giá Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Dường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1

TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355

Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Biên Hòa, Tháng 02/2018

www.dongnaipaint.com.vn



Nâng Tầm Giá Trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI

Đường 7, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1

TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

Tel : 0251.3836112 - 3836662 - 3931355

Fax : 0251.3836091 Website : dongnaipaint.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2017

(Theo mẫu Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I- THÔNG TIN CHUNG:

1/- Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600451024 thay đổi lần thứ 8, ngày 30/08/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp.
- Vốn điều lệ: 15.182.180.000đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 15.182.180.000đ
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.931.355 Số fax: 02513.836.091
- Website: www.dongnaipaint.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDN
- Chi nhánh sản xuất tại Bắc Ninh: KCN Yên Phong, Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.
- Nhà máy sản xuất tại KCN AMATA: Đường số 5, KCN AMATA, P. Long Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
- Biểu tượng:



- Slogan: **Nâng Tầm Giá Trị**

2/- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập: Công ty Cổ Phần Sơn Đồng Nai nguyên là Nhà máy Sơn Đồng Nai được thành lập năm 1987, trước đây là doanh nghiệp Nhà nước thuộc Sở Công Nghiệp Tỉnh Đồng Nai. Doanh nghiệp chuyển sang Công ty Cổ Phần theo Quyết định số 4636/QĐ-UBT ngày 01 tháng 03 năm 2000 của UBND Tỉnh Đồng Nai.

+ Quá trình niêm yết cổ phiếu: Công ty được UBCK Nhà Nước cấp giấy phép số: 106/UBCK-GPNY ngày 08/12/2006 với các nội dung như sau:

- ↓ Loại Chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- ↓ Mã Chứng khoán: SDN
- ↓ Mệnh giá: 10.000 VND
- ↓ Số lượng chứng khoán niêm yết: 1.140.000 cổ phiếu (Một triệu một trăm bốn mươi ngàn cổ phiếu).
- ↓ Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: 11.400.000.000 đ (Mười một tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn).

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 3.420.000.000đ (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 7.980.000.000đ (70% giá trị cổ phần)

- ↓ Ngày niêm yết có hiệu lực: 08/12/2006
- ↓ Ngày chính thức giao dịch: 25/12/2006

+ Các sự kiện khác:

- Được hưởng chế độ ưu đãi thuế TNDN như sau:

- ↓ Được áp dụng thuế suất 15% đến hết năm 2009
- ↓ Được giảm 50% thuế TNDN phải nộp đến hết năm 2008
- ↓ Được giảm tiếp 50% thuế TNDN phải nộp của 02 năm tiếp theo 2009-2010 (Do được cấp phép niêm yết trên thị trường Chứng khoán tháng 12 năm 2006)

- Ngày 16 tháng 09 năm 2008, được Sở GDCK TP HCM có Quyết định chấp thuận cho Công ty được niêm yết bổ sung số Cổ phần phát hành thêm với nội dung như sau:

- ↓ Loại Chứng Khoán: Cổ phiếu phổ thông
- ↓ Mã Chứng Khoán: SDN
- ↓ Mệnh giá: 10.000đ
- ↓ Số lượng Cổ phiếu niêm yết bổ sung: 209.641 cổ phiếu
- ↓ Tổng trị giá niêm yết bổ sung: 2.096.410.000đ (Hai tỷ chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng chẵn)

- Ngày 22 tháng 09 năm 2008, Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3.

↓ Tổng vốn điều lệ: 13.496.410.000đ (Mười ba tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.049.280.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 9.444.820.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 14 tháng 09 năm 2010 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4.

↓ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
 - Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 28 tháng 12 năm 2012 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5.

↓ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 5 tháng 4 năm 2013 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6.

↓ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 16 tháng 05 năm 2014 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7.

↓ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

- Ngày 30 tháng 08 năm 2016 Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8.

↓ Tổng vốn điều lệ: 15.182.180.000đ (Mười lăm tỷ một trăm tám mươi hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng)

Trong đó: - Cổ phần nhà nước : 4.555.440.000 đồng (30% giá trị cổ phần)
- Cổ phần khác : 10.626.740.000 đồng (70% giá trị cổ phần)

3/- Ngành, nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh:

- Ngành, nghề kinh doanh:

- ↓ Sản xuất, kinh doanh sản phẩm về sơn, keo.
- ↓ Xuất nhập khẩu nguyên liệu và sản phẩm liên quan tới sơn và keo.
- ↓ Sản xuất, kinh doanh bột trét tường.
- ↓ Xây dựng nhà các loại
- ↓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- ↓ Dịch vụ thi công về sơn.
- ↓ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

- Địa bàn kinh doanh:

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 25 tỉnh, thành với hệ thống 115 cửa hàng, đại lý và các doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Riêng trong năm 2017 đã phát triển, mở rộng thêm 3 đại lý, cửa hàng và 6 Công ty tiêu thụ sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA. Hệ thống phân phối phân bố từ Nghệ An trở vào bao gồm:

↓ Đông Nam Bộ (TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Dương, Tây Ninh..)

↓ Tây Nguyên và Nam Trung Bộ (Đắc Lắc, Lâm Đồng, Ninh Thuận.....)

↓ Tây Nam Bộ (Tiền Giang, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng...)

Khu vực hợp tác: Công ty thực hiện việc sản xuất gia công các sản phẩm sơn cho các đối tác là các Tập đoàn sản xuất sơn hàng đầu trên thế giới: INTERNATIONAL (SINGAPORE), AKZONOBEL (HÀ LAN), PPG (HOA KỲ) và HEMPEL (ĐAN MẠCH). Sơn được sử dụng cho các công trình, thiết bị có yêu cầu kỹ thuật và chất lượng cao như giàn khoan dầu khí, tàu biển, điện thoại di động, xe máy...

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU



CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



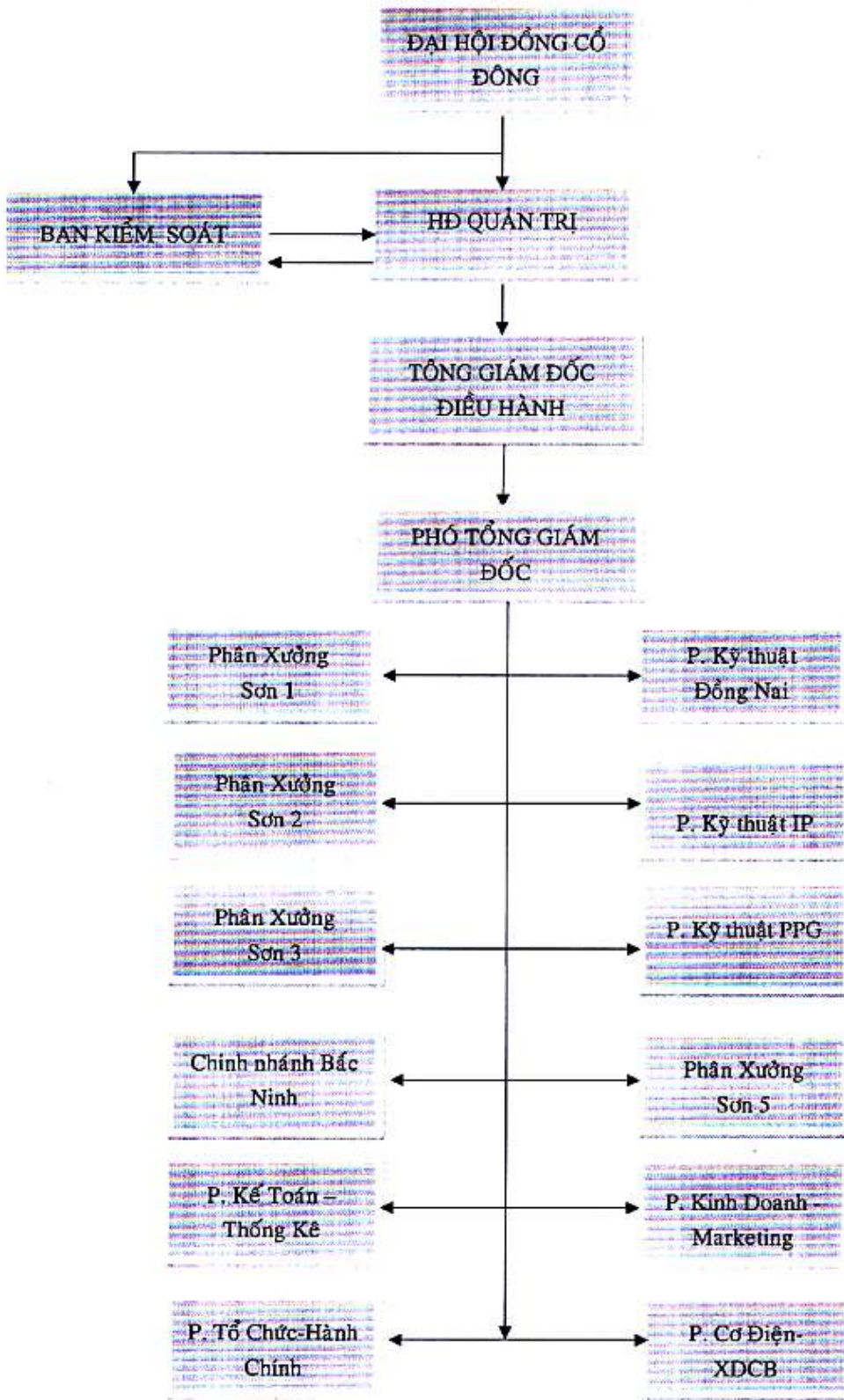
Chứng Nhận Hệ Thống Quản Lý
Chất Lượng ISO 9001:2008

Chứng Nhận Hợp Quy
No. 32-13

Chứng Nhận Hợp Chuẩn
JIS K 5663:1995

4/- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

+ Mô hình quản trị: CÔNG TY CỔ PHẦN



5/- Định hướng phát triển:

- Định hướng chiến lược phát triển sản phẩm: Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, nhằm nâng cao năng lực sản xuất khu vực nội địa. Bên cạnh việc phát triển dòng sản phẩm chủ lực, mũi nhọn, tập trung phát triển đa dạng các dòng sản phẩm có thể mạnh nhằm đáp ứng cho mọi đối tượng khách hàng.

- Định hướng chiến lược về chất lượng: Tất cả sản phẩm Sơn Đồng Nai thương hiệu DONASA được sản xuất phù hợp theo Quy chuẩn quốc gia của Bộ Xây dựng; Chứng Nhận Hợp Chuẩn JISK 5663:1995; sản phẩm được Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008. Sơn Đồng Nai cam kết mang đến cho khách hàng sản phẩm tốt nhất.

- Định hướng chiến lược kinh doanh: Duy trì ổn định hệ thống phân phối để làm nền tảng và phát triển mảng khách hàng dự án, công trình thông qua các nhà phân phối là các Công ty xây dựng, Cơ khí. Chủ động hợp tác với các nhà sản xuất nhóm hàng vật liệu xây dựng trong khối Tổng Công ty Sonadezi, các đơn vị tư vấn, thiết kế, nhà thầu để tạo ra chuỗi liên kết bền vững, hợp tác lâu dài.

- Định hướng chiến lược phát triển thương hiệu: Thông qua các phương tiện truyền thông để quảng bá thương hiệu thống nhất và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông tiếp thị, trong đó tập trung vào vai trò của truyền thông mạng, các hoạt động xã hội cộng đồng, báo chí, xúc tiến xây dựng, lắp đặt và duy trì các biển quảng cáo lớn ngoài trời... để nâng cao uy tín và sức cạnh tranh trên thị trường.

- Định hướng về tổ chức: Cấu trúc tổ chức của Công ty và mô hình quản lý được điều chỉnh phù hợp với quy mô phát triển theo từng giai đoạn, căn cứ vào đó để chủ động quy hoạch và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng cho mục tiêu phát triển trong tương lai. Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của doanh nghiệp, trong công tác tư tưởng, công tác tổ chức cán bộ và công tác đoàn thể. Phát huy vai trò của tổ chức đoàn thể quần chúng (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội CCB, Ban Nữ công..) tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của doanh nghiệp.

- Định hướng về chiến lược quản trị tài chính: Tiêu chuẩn hóa quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo hiệu quả tài chính ngắn hạn, đồng thời hướng đến việc phát triển bền vững về dài hạn của Công ty. Cân bằng và hài hòa lợi ích của các bên với sự đồng thuận cao giữa cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

- Định hướng văn hóa doanh nghiệp: Mục tiêu chính của năm 2018 là: Tiếp tục **NÂNG CAO VĂN HÓA DOANH NGHIỆP VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ**. Phát huy truyền thống đoàn kết, hợp tác, chủ động để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị nội bộ và xây dựng môi trường làm việc thân thiện và thật sự chuyên nghiệp.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2018.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính (đồng)	Kế hoạch
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	336.055
2	Doanh thu	Triệu	142.000

3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Triệu	7.500
4	Nộp ngân sách	Triệu	11.000
5	Tiền lương thu nhập bq/người	Triệu	8,5
6	Tổng sản lượng	Tấn	15.460
7	Cổ tức dự kiến chia	%	20

6/- Các rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD :

- Rủi ro do môi trường kinh doanh: Khủng hoảng kinh tế, lạm phát, sự trì trệ của thị trường bất động sản.

↓ Biện pháp quản trị: Theo dõi sát tình hình chính trị, kinh tế trong nước và trên thế giới ở từng thời điểm cộng với trực giác nhạy bén để có quyết sách phù hợp. Trên cơ sở đó tranh thủ nắm bắt cơ hội, tìm được thuận lợi ngay trong khó khăn.

- Rủi ro do luật pháp: Rủi ro tranh chấp, kiện tụng với người lao động, các nhà cung ứng, khách hàng hoặc chính quyền sở tại.

↓ Biện pháp quản trị : Kiểm tra các mâu thuẫn trong các điều khoản, giới hạn trách nhiệm, quy định rõ ràng trong trường hợp chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và giải quyết tranh chấp hợp đồng với NLD (nếu có), giải quyết quyền lợi cho người lao động một cách thỏa đáng, đúng pháp luật. Có Bộ phận Pháp chế nhằm cập nhật một cách hệ thống, chính sách pháp luật của Nhà nước để đảm bảo cho việc quản lý nội bộ, các giao dịch kinh tế mua bán, đặc biệt là công nợ đối với nhà cung ứng, khách hàng được chặt chẽ; ban hành các quy định liên quan tới việc điều hành, quản lý, các chế độ chính sách để mọi người lao động hiểu biết và tuân theo. Thực hiện đúng các quy định của chính quyền sở tại, cơ quan chức năng, tạo sự minh bạch trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại niềm tin cho đối tác và khách hàng.

- Rủi ro từ sự biến động giá cả nguyên liệu: Chi phí tăng do giá nguyên liệu cao.

↓ Biện pháp quản trị : Luôn duy trì tối thiểu ba nhà cung ứng để hạn chế sự độc quyền. Dự báo được diễn biến của giá nguyên liệu để có phương án dự trữ tốt nhất.

- Rủi ro từ trong nội bộ: Sai lầm trong chiến lược kinh doanh; thiếu đoàn kết nội bộ; quản trị không hiệu quả.

↓ Biện pháp quản trị: Xây dựng hệ thống các văn bản điều lệ, hướng dẫn, quy tắc, quy chế, thông lệ quản lý. Duy trì hiệu quả và thường xuyên cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

- Rủi ro do hỏa hoạn.

↓ Biện pháp quản trị: Bố trí các kho không tập trung. Mua bảo hiểm hỏa hoạn. Làm tốt công tác Phòng cháy chữa cháy, huấn luyện sử dụng phương tiện phòng cháy định kỳ, sử dụng Bảo hộ lao động. Lắp đặt thêm hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động. Hằng năm có chương trình đào tạo, huấn luyện, diễn tập phương án chữa cháy tại chỗ.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017:

1/- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1/- Kết quả sản xuất, kinh doanh 2017:

1.1.1/- Các chỉ tiêu kinh tế đã thực hiện:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	KẾT QUẢ 2016	KẾT QUẢ 2017	TH/KH (%)	TH/NT (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Triệu	315.236	550.377	454.847	144	83
2	Doanh thu thuần	Triệu	129.000	151.201	153.036	118	101
3	Sản lượng	Tấn	14.744	19.806	17.393	118	88
4	Lợi nhuận (trước thuế)	Triệu	7.000	9.669	8.628	123	89
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Triệu	18.000	32.893	18.383	102	56
6	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu	7.8	7.8	8.9		

1.1.2/- Phân tích về cơ cấu sản phẩm giữa các khu vực:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TH/KH (%)	TH/NT (%)
Tổng sản lượng:		Tấn	14.744	17.393	118	88
Khu vực Nội địa	Sơn Alkyd	Tấn	880	847	96	102
	Sơn nước	Tấn	2.310	1.879	81	102
	Bột trét tường	Tấn	5.080	4.595	90	94
Khu vực Hợp tác	Sơn IP	Tấn	2.794	4.596	165	73
	Sơn AN	Tấn	500	466	93	86
	Sơn PPG	Tấn	3.180	4.979	157	107

1.2/- Đặc điểm tình hình.

1.2.1/- Thuận lợi:

- Hoạt động của Doanh nghiệp được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT Tổng Công ty CP Phát Triển KCN, sự hỗ trợ và giúp đỡ của các Công ty Thành viên trong việc sử dụng các loại sản phẩm Sơn Đồng Nai.

- Sản phẩm Sơn Đồng Nai - Thương hiệu DONASA đã đáp ứng được nhu cầu chất lượng ngày càng cao của các công trình, thuộc mọi đối tượng khách hàng nên ngày càng có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.

- CB-CNV trên từng vị trí công tác làm việc, sản xuất với tinh thần trách nhiệm cao. Các tổ chức, đoàn thể trong Công ty hoạt động, thực hiện đúng chức năng - nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào kết quả SXKD của Công ty trong năm 2017.

1.2.2/- Khó khăn:

- Thị trường ngành sơn cạnh tranh rất gay gắt - Chúng ta không có những ưu thế so với các Công ty có vốn đầu tư nước ngoài về: Thương hiệu, Vốn, Công nghệ. Đặc biệt họ có lợi thế vật tư nguyên liệu đầu vào được mua ưu đãi theo giá thỏa thuận giữa các tập đoàn đa quốc gia.

- Một số loại vật tư như Nhựa, Dung môi, Titan, chất phụ gia giá đã tăng từ 5 - 7%. Sự chậm lại của thị trường nói chung trong đó có ngành tàu biển, công nghiệp dầu khí ở phạm vi thế giới đã tác động mạnh đến kết quả SXKD của Cty trong năm 2017.

- Sản xuất của Công ty còn phụ thuộc nhiều vào 2 Đối tác nước ngoài nên việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế quan trọng từ hoạt động SXKD còn bị động.

2/- Tổ chức và nhân sự:

2.1/- Danh sách Ban điều hành.

TT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
01	Trịnh Minh Trương	CT.HĐQT-Tổng Giám đốc	01/01/2013	
02	Hoàng Thuyền	Phó CT.HĐQT-P. Tổng Giám đốc	01/01/2013	

2.1.1/- Tóm tắt lý lịch cá nhân các thành viên trong Ban Điều hành.

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Trịnh Minh Trương

Họ và tên : TRỊNH MINH TRƯƠNG
Giới tính : Nam
Ngày, tháng, năm sinh :
Nơi sinh : Hải Dương
CMND :
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú :
Số điện thoại liên lạc :
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Khoa học, ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác :

- Thời gian phục vụ trong Quân đội từ 11/1978 - 12/1990
- Cấp bậc cao nhất Đại úy
- Chức vụ cao nhất Chính trị viên Tiểu đoàn trong chiến đấu
- Chức vụ trong Đảng - Bí thư Đảng Ủy Bộ Phận
- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.
- Từ 01/1991 - 02/1993 : Công nhân trực tiếp sản xuất NM Sơn Đồng Nai
- Từ 03/1993 - 02/2000 : TP.TC-HC Nhà Máy Sơn Đồng Nai
- Từ 02/2000 - 12/2011 : TP.TC-HC Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai
- Từ 01/2012 đến 31/12 : Phó Giám Đốc Cty CP Sơn Đồng Nai

- Từ 1/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Sơn Đồng Nai

- Chức vụ trong Đảng; : BT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2017) : 5,394 cổ phần chiếm 0,35% vốn điều lệ.

+ Đại diện chủ sở hữu : 303.696 (tại thời điểm 31/12/2017) cổ phần chiếm 20% vốn điều lệ:

+ Sở hữu CP tại tổ chức khác : 74.500 CP

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

- Tóm tắt lý lịch cá nhân ông Hoàng Thuyền

Họ và tên : HOÀNG THUYỀN

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh :

Nơi sinh : Thừa Thiên Huế

CMND :

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú :

Trình độ chuyên môn : Cử nhân hóa

Quá trình công tác :

- Thời gian làm việc tại Công ty CP Sơn Đồng Nai.

- Từ 03/1993 - 03/2000 : Nhân viên kỹ thuật NM Sơn Đồng Nai

- Từ 03/2000 - 07/2004 : Phó Quản Đốc PX 1 Công ty CP Sơn Đồng Nai

- Từ 07/2004 - 6/2005 : Quản Đốc PX1 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai

- Từ 06/2005 - 12/2012 : Quản Đốc PX3 Cty Cổ phần Sơn Đồng Nai

- Từ 1/2013 đến nay : P. Chủ tịch HĐQT, P. Tổng Giám đốc Cty CP Sơn ĐN

- Chức vụ trong Đảng : PBT Chi Bộ Cty CP Sơn Đồng Nai

- Các chức vụ tại tổ chức khác : Không

Số CP nắm giữ tại Cty CP Sơn Đồng Nai (tại thời điểm 31/12/2017) : 3.566 cổ phần chiếm 0,23% vốn điều lệ.

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:

Những khoản nợ đối với Công Ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công Ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Ty : Không

2.1.2/- Kế toán trưởng, người CBTT

TT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Trương Đình Dũng	Kế toán trưởng	01/03/2013
2	Nguyễn Văn Linh	Công bố thông tin	01/09/2012

2.1.3/- Số lượng cán bộ, nhân viên.

TT	Chỉ Tiêu	Tính đến 31/12/2017	
		Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
1	Lao Động đã qua đào tạo Đại Học và trên Đại Học	51	22,8
2	Trung cấp, Cao Đẳng	38	17,2
3	Lao Động phổ thông	134	60,0
Tổng cộng		223	100

3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1/- Đầu tư tài chính : Vốn góp đầu tư: 5.019 triệu

Trong đó: - Cty CP Sonadezi Châu Đức : 4.200 triệu - 420.000CP

- Cty CP Đầu tư Nhơn Trạch : 819 triệu - 81.900CP

- Công ty đang đầu tư cổ phiếu tại 2 đơn vị: Công ty CP Sonadezi Châu Đức và Công ty CP Đầu tư Nhơn Trạch với tổng giá trị tài sản 5.019 triệu.

3.2/- Đầu tư máy móc thiết bị, XDCB: Trong năm 2017 đã Đầu tư một số máy móc, thiết bị để phục vụ cho sản xuất, cụ thể:

- Máy nghiền sơn	: 1,596,732,677 đồng
- Máy quấn màng pallet tự động	: 67,000,000 đồng
- Máy hút bụi	: 44,000,000 đồng
- Máy nghiền bi đứng dung tích	: 44,000,000 đồng
- Máy in phun	: 166,000,000 đồng
- Máy nén khí	: 36,000,000 đồng
- Máy sản xuất bột trét	: 265,000,000 đồng
- Xe nâng hàng chống cháy nổ	: 400,000,000 đồng
- Bồn chứa sơn	: 63.200,000 đồng
Tổng giá trị đầu tư	: 2,681,932,000 đồng.

4/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tăng/giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	68,137,855,705	66,977,068,198	Tăng 1,7
Doanh thu thuần	153,036,612,444	151,201,024,583	Tăng 1,2
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8,412,219,476	9,712,593,753	Giảm 13,4
Lợi nhuận khác	216,299,526	(43,031,077)	Tăng 200
Lợi nhuận trước thuế	8,628,519,002	9,669,562,676	Giảm 10,8
Lợi nhuận sau thuế	6,794,166,762	7,569,399,371	Giảm 10,3

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,5	1,4	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,0	1,0	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,5	0,5	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,0	1,1	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	6,3	7,2	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,24	2,1	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,2	0,1	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09	0,1	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,06	

5/- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Loại Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 15.182.180 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.182.180 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại ngày 15/01/2018)

Chỉ Tiêu	SL người sở hữu	SL CK sở hữu	Tỉ lệ (%)
1	2	3	4
1. Cổ đông lớn	6	1.011.635	66,6
2. Cổ đông nhỏ	282	506.583	33,4
3. Trong Nước	266	1.128.586	74,33
a. Cá nhân	250	506.824	33,38
b. Tổ Chức	16	621.762	40,95
3. Nước ngoài	22	389.420	25,67
a. Cá nhân	17	351.378	23,12
b. Tổ Chức	5	38.042	2,55
4. Cổ đông Nhà nước	1	455.544	30
5. Cổ đông khác	287	1.062.674	70

- a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: (Không thay đổi)
- b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (Không thực hiện)
- c) Các chứng khoán khác: (Không có)

III/- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1/- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

1.1/- Công tác Kinh doanh - Bán hàng:

- Hình ảnh, thương hiệu của Công ty ngày càng mở rộng, thông qua các chương trình Quảng bá thương hiệu sản phẩm, củng cố và phát triển thêm hệ thống phân phối.

- Sản phẩm SƠN ĐỒNG NAI đã có mặt ở 25 tỉnh, thành với hệ thống 115 cửa hàng, đại lý và các doanh nghiệp chính thức giao dịch với Công ty. Riêng trong năm 2017 đã phát triển, mở rộng thêm 3 đại lý, cửa hàng và 6 Công ty tiêu thụ sản phẩm Sơn Đồng Nai - DONASA.

- Đã tổ chức thành công Hội nghị khách hàng tại Ai Cập từ ngày 2-7/3/2017 và Lễ kỷ niệm 30 năm có sự tham dự của 100 khách hàng trong cả nước. Thông qua Chương trình Hội nghị khách hàng chúng ta đã xây dựng được mối quan hệ tốt với Hệ thống các Cửa hàng, Đại lý góp phần duy trì và gia tăng được thị phần.

- Trong năm đã tổ chức 9 chương trình khuyến mại dành cho các đối tượng khách hàng nhằm gia tăng khả năng tiêu thụ và tăng doanh số, cụ thể:

- + Chương trình “Đăng ký doanh số 3 năm” (2015-2017).
- + Chương trình “Thưởng trên doanh số mua hàng” từ ngày 16 - 28/2/2017.
- + Chương trình “Mua nhiều, thưởng lớn” từ ngày 20 - 31/5/2017.
- + Chương trình “Cùng DONASA làm đẹp công trình” từ ngày 19 - 29/6/2017.
- + Chương trình “Khám phá Italia, Thái Lan và Việt Nam cùng DONASA” từ ngày 1/7 - 25/12/2017.
- + Chương trình “Cùng DONASA đón lộc đầu năm” từ ngày 2/10 - 25/12/2017
- + Chương trình “Khuyến mại tháng 10” từ ngày 23 - 31/10/2017.
- + Chương trình “Thưởng trên doanh số mua hàng” từ ngày 23 - 30/11/2017
- + Chương trình “Thưởng quà tết trên doanh số mua hàng” từ ngày 1 - 25/12/2017.

- Đặc biệt chương trình khuyến mãi du lịch nước ngoài đã đạt được doanh số 56,9 tỷ có 75% đối tượng khách trong diện đủ điều kiện đi du lịch Việt Nam, Trung Quốc và Châu Âu.

- Trong hoạt động bán hàng thu tiền: Phòng Kinh doanh và Kế toán-Thống kê đã phối hợp chặt chẽ trong hoạt động bán hàng thu tiền. Tình trạng thanh toán chậm của người mua còn diễn ra nhưng đánh giá chung các khoản nợ mới phát sinh được kiểm soát chặt chẽ.

1.2/- Công tác kỹ thuật - Đảm bảo chất lượng:

- Sản phẩm của Cty: Được duy trì, quản lý bởi Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008. Được chứng nhận Hợp quy QCVN 16:2014/BXD của Bộ Xây dựng và được chứng nhận Hợp chuẩn JIS K 5663:1995 của Nhật Bản.

- Công tác nghiên cứu phát triển Sản phẩm mới và ổn định chất lượng sản phẩm mang thương hiệu DONASA, được đặc biệt chú trọng. Trong điều kiện cạnh tranh với các hãng sơn dẫn đầu thị trường, sản lượng trong năm đạt 7.329 tấn các loại đến với người tiêu dùng, không có khiếu nại lớn về chất lượng- Trong năm đã nghiên cứu thành công sơn hệ Polyurethane dùng trong nghiệp và sơn HỆ NƯỚC trên Gốm và trên nhựa composite.

- Công tác giám sát chất lượng sản phẩm đối với tất cả các dòng sản phẩm tại khu vực Hợp tác theo đúng chuẩn mực kỹ thuật của Đối tác. Sản lượng trong năm đạt 10.064 tấn sản phẩm đến với người tiêu dùng, không có khiếu nại lớn liên quan đến quá trình sản xuất.

- Trong năm 2017, quá trình tổ chức sản xuất đã hạn chế đến mức thấp nhất các sự cố do sai sót, nhầm lẫn; Việc xử lý khiếu nại theo phản ánh của khách hàng nhanh chóng, đồng thời có những biện pháp khắc phục, phòng ngừa kịp thời.

1.3/- Công tác Kế toán - Thống kê:

- Đảm bảo nguồn tài chính trong thanh toán nội bộ cũng như trong giao dịch với các đối tác nước ngoài; Tình hình kiểm soát đối với các khoản nợ khó đòi từ năm 2012 đến nay không có phát sinh.

- Trong xử lý, phân tích, tổng hợp các số liệu kinh doanh luôn kịp thời. Số liệu tháng, quý đều phản ánh kịp thời từ ngày 02 - 12 hàng tháng. Qua đó đã giúp cho Ban Điều hành đưa ra các chính sách, kế hoạch hợp lý.

- Từ kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động Giám sát của Ban Kiểm soát. Tuy có tình trạng chậm thanh toán của một số đối tượng khách hàng nhưng Công tác Kế toán đã thực hiện đúng quy định pháp luật về Kế toán Tài chính và Quy chế tài chính của Công ty.

1.4/- Công tác tổ chức sản xuất:

- Các đơn vị sản xuất đã bố trí lao động hợp lý, đáp ứng các yêu cầu cho sản xuất tăng ca, chông ca và đi hai ca ở cả ba khu vực thông qua đó đã đáp ứng kịp thời tiến độ theo yêu cầu của Đối tác và Khách hàng.

- Năm 2017 đạt sản lượng 17.393 tấn sản phẩm các loại, đây là nỗ lực rất lớn của CB- CNV tại khu vực sản xuất ở cả 5 Phân xưởng, trong đó đáng chú ý là Phân xưởng sơn 1,2,3, bộ phận SX bột trét Phân xưởng 5 và Điều độ sản xuất P. Kinh doanh.

- Tại các phân xưởng đã có nhiều biện pháp tận dụng công suất của máy móc thiết bị, bố trí lao động hợp lý để đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Thái độ làm việc chăm chỉ, trong đó có tích cực tăng ca, đi ca 2 của CB - CNV phân xưởng 1,2,3 cũng là nguyên nhân đã đóng góp vào kết quả trên đây.

1.5/- Công tác Cơ điện - XD/CB:

- Hoạt động Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hiệu quả - Hạn chế sự cố hỏng hóc, trừ trường hợp khách quan- Các yêu cầu Kỹ thuật An Toàn về Điện tại Cty, AMATA và Chi nhánh Bắc Ninh được kiểm soát chặt chẽ.

- Tất cả những sự cố liên quan đến hệ thống điện, máy móc, các sự cố trong vận hành thiết bị đều được đưa ra hành động khắc phục, phòng ngừa. Trong năm 2017, đã giảm thiểu được những sự cố hư hỏng máy móc nằm chờ sản xuất.

1.6/- Công tác Tổ chức - Hành chính:

- Biên chế Tổ chức của Cty trong năm được ổn định. Công tác xây dựng nguồn nhân lực được chú trọng, việc tuyển dụng và đào tạo tại chỗ được quan tâm duy trì. Đã bố trí lao động hợp lý để đáp ứng các yêu cầu quản lý tổ chức Sản xuất Kinh doanh.

- An ninh Chính trị, Trật tự An toàn trong và ngoài Công ty được duy trì; Đơn thư khiếu nại, phản ánh thắc mắc tiền lương, chế độ chính sách lao động không xảy ra - Đảm bảo một môi trường lao động, làm việc Hợp tác và Hòa hòa

- Các yêu cầu về Bảo hộ lao động, Phòng chống cháy nổ, Bảo vệ môi trường, Bảo vệ sức khỏe được duy trì và thực hiện tốt. Góp phần đảm bảo cho hoạt động Sản xuất Kinh doanh được an toàn và hiệu quả.

1.7/- Hoạt động tại Chi nhánh Bắc Ninh:

- Chi nhánh hoạt động ở xa Công ty, bộ máy nhân sự mỏng nhưng bằng tinh thần trách nhiệm anh em đã biết tự quản lý, chủ động trong tổ chức công việc, phối hợp với nhau trong sản xuất, Đặc biệt đã phối hợp rất tốt với Đối tác.

- Sản lượng năm 2017 đạt 765 tấn sản phẩm đạt 105% so với cùng kỳ năm trước. Tuy còn khiêm tốn nhưng chúng ta đã làm chủ được công nghệ sản xuất sơn tiên tiến, đáp ứng được cho những khách hàng có yêu cầu cực kỳ cao như HONDA, PIAGGIO và SAMSUNG.

- Việc duy trì những yêu cầu về giữ gìn ANCTTTAT, ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK, Quan hệ với chính quyền địa phương và các yêu cầu hoạt động khác của một Nhà máy đứng chân trên địa bàn đã được thực hiện rất tốt.

1.8/- Công tác thi đua - khen thưởng:

- Công ty đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập nhà máy Sơn Đồng Nai. Tham dự 404 người, trong đó khách mời dự: 199 người; Buổi lễ diễn ra theo đúng kế hoạch chương trình- an toàn, vui vẻ. Sau buổi lễ đã để lại dư âm tốt, nhất là các Đối tác, Khách hàng và Lãnh đạo tỉnh nhà.

- Công ty đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 10/03- 15/05 để chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Công ty và 2 ngày lễ lớn 30/4, 01/5. Nội dung ngoài gắn với SXKD, có tổ chức thi viết Tìm hiểu về An toàn trong sử dụng, sản xuất kinh doanh, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Công ty đã phát động, triển khai tuần lễ thi đua từ 15/8-15/10 để chào mừng kỷ niệm 72 năm ngày Quốc khánh; 30 năm ngày thành lập nhà máy. Nội dung thi đua ngoài gắn với SXKD, có tổ chức Thi trắc nghiệm tìm hiểu về Nội quy Công ty, PCCN, ATVSLĐ, An toàn hóa chất.

- Hoạt động thi đua của Công ty có nhiều chuyển biến góp phần động viên kịp thời người lao động. Công tác bình xét thi đua năm 2017 diễn ra dân chủ. Trong đó Tập thể: Đơn vị xuất sắc: 2; Đơn vị Tiên tiến: 7; Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ: 3; Cá nhân: CSTĐ: 40 người, LĐTT 98 người.

- Đã tổ chức cho 2 đoàn CB-CNV (11 Trưởng phòng, Quản đốc, 11 CNV) đi học tập nâng cao kiến thức, đồng thời kết hợp tham du lịch tại Hàn Quốc từ ngày 6-11/9 (Đoàn CB) và tại Singapore - Malaysia từ ngày 21-26/9 (Đoàn CNV). Nhằm động viên, khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, thi đua sản xuất.

1.9/- Công tác chăm lo đời sống CB - CNV, hoạt động xã hội, đền ơn đáp nghĩa:

- Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của CB-CNV trong năm qua được đảm bảo: Có việc làm ổn định cả năm tiền lương, thưởng thu nhập cao hơn năm 2016. Các chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, bồi dưỡng độc hại được thực hiện tốt đúng qui định pháp luật.

- Các hoạt động văn hóa thể thao, tặng quà cho con em CB-CNV nhân dịp trung thu, khai giảng năm học, kết thúc năm học được tổ chức thực hiện tốt.

- Đã tổ chức Ngày tổng kết năm 2017 và Hội nghị người lao động 2018 vào ngày 10/02/2018.

- Công ty cũng nhận phụng dưỡng 4 gia đình liệt sĩ, trong đó có 2 gia đình là BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG; Đã xây dựng và bàn giao 1 căn nhà tình thương theo Chương trình "Vạn tấm lòng vàng" do Tổng Công ty phát động với số tiền xây nhà: **35.000.000 đồng.**

- Với tinh thần trách nhiệm, chia sẻ cộng đồng- xã hội trong năm qua Công ty đã tham gia đóng góp: Ủng hộ bà con nghèo đón tết-Hội xây dựng Đồng Nai; Quỹ Tri ân liệt sĩ tỉnh Đồng Nai; Ủng hộ Hội hỗ trợ gia đình liệt sĩ Tỉnh Đồng Nai; Ủng hộ quỹ bảo trợ trẻ em Tỉnh Đồng Nai; Nộp "Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai"; Ủng hộ Quỹ nạn nhân chất độc da cam/dioxin Tỉnh Đồng Nai; Chi ủng hộ Hội người mùvới số tiền: **132.340.000 đồng.**

1.10/- Công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, BVSK:

- Trong năm Công ty đã hưởng ứng và phát động Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động lần thứ 1 năm 2017 được tổ chức từ ngày 01/5/2017 đến ngày 30/5/2017 với chủ đề "Thúc đẩy công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động để phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp".

- Hưởng ứng ngày môi trường thế giới, Công ty đã có những hoạt động tuyên truyền, giáo dục CB-CNV nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên- Được sự hỗ trợ của Sở Công thương kết hợp với Trường Đại học Bách Khoa TP HCM tổ chức khóa huấn luyện về Sản xuất sạch hơn cho CB- CNV Công Ty.

- Đã thực hiện huấn luyện, tuyên truyền và diễn tập PCCC hằng năm tại Sơn Đồng Nai, AMATA, Bắc Ninh. Đã tổ chức cho lực lượng PCCC của Cty tham gia Hội thao PCCC năm 2017 của 2 nhà máy SĐN và AMATA do Cơ quan Cảnh sát PCCC TP. Biên Hòa tổ chức.

- Trong năm Công ty đã được Sở Công Thương Đồng Nai phê duyệt Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất là cơ sở pháp lý đánh giá khả năng ứng phó và xử lý sự cố cháy nổ, cháy tràn hóa chất tại Công ty.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể CBCNV - Kết quả sức khỏe, bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong toàn Công ty đảm bảo cho sản xuất, làm việc.

- Đã tiến hành Giám sát chất lượng môi trường; đo kiểm quan trắc môi trường lao động tại 3 khu vực Sơn Đồng Nai, Amata và Bắc Ninh nhằm đảm bảo các điều kiện về ATLD, VSMT theo đúng quy định Nhà nước.

2/- Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

- Tổng nguồn vốn: 68.137.855.705đ

- Việc sử dụng các nguồn vốn theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, dưới sự chỉ đạo giám sát của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nên nguồn vốn được sử dụng một cách hợp lý và an toàn, không xảy ra bất kỳ rủi ro nào.

- Về tình hình nợ xấu: Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2017, tổng số nợ xấu, nợ khó đòi là 2.328.156.699đ, khoản nợ này đã được trích dự phòng nợ phải thu khó đòi, đồng thời Công ty tích cực làm việc với khách hàng để thu hồi nợ.

b) Tình hình nợ phải trả

- Số nợ phải trả: 34.687.362.436đ

- Đây là các khoản nợ: Đầu tư mua máy móc, thiết bị; mua nhiên, nguyên liệu từ khách hàng; tiền vay ngân hàng... Giá trị các khoản nợ không ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất, kinh doanh của công ty.

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CTY:

1/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hội đồng Quản Trị gồm 5 thành viên, trong đó có 2 thành viên trực tiếp điều hành Công ty. Các Thành viên Hội đồng Quản Trị đã tích cực hỗ trợ Ban Giám Đốc chỉ đạo hoạt động SX-KD.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều đảm bảo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp đều có sự tham dự của các Thành viên Ban Kiểm soát.

- Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2017, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 4 phiên họp để đánh giá chỉ đạo, định hướng mục tiêu Sản xuất, Kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và quyết định các vấn đề phát sinh khác của Công ty.

- Chương trình, nội dung làm việc được gửi tới các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nghiên cứu trước đó. Trong thảo luận đảm bảo dân chủ nên đã đạt được sự nhất trí, đồng thuận cao giữa Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.

2/- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

- Năm 2017 mặc dù nền kinh tế có nhiều chuyển biến mạnh mẽ về thể chế, nhưng vẫn là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, Ban Giám đốc công ty đã trực tiếp chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội cổ đông, cụ thể Ban giám đốc đã chỉ đạo thực hiện một loạt công việc: Từ tổ chức sản xuất, bán hàng, nhân sự-tiền lương, thu hồi công nợ, tổ chức kiểm toán, cải tạo khu vực sản xuất hợp tác với IP, tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, kiện toàn các tổ chức, đoàn thể đi vào hoạt động có hiệu quả...vv.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1/- Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Không tham gia điều hành	Thành viên HĐQT công ty khác	Số CP sở hữu cuối kỳ	
					Số CP	Tỷ lệ năm giữ
01	Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT			5,394	0,35%

02	Hoàng Thuyền	P. Chủ tịch HĐQT			3,566	0,23
03	Đào Đình Đê	Thành viên HĐQT	x		81.384	5,36
04	Liu Chien Hung	Thành viên HĐQT	x		149.053	9,82
05	Trần Kỳ Hạnh (Người đại diện của Công ty cổ phần XNK PETROLIMEX)	Thành viên HĐQT	x		165,190	10,88

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Chưa thành lập các tiểu ban)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ(%)	Lý do không tham dự
1	Ông Trịnh Minh Trương	Chủ tịch HĐQT, kiêm TGD	04	100	
2	Ông Hoàng Thuyền	PCT. HĐQT	04	100	
3	Ông Trần Kỳ Hạnh	TV. HĐQT	03	75	Bận công tác
4	Ông Đào Đình Đê	TV. HĐQT	03	75	Bận công tác
5	Ông Liu Chien Hung	TV. HĐQT	03	75	Bận công tác

- Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày họp	Nội dung
1	11 /2017/NQ-HĐQT	16/01/2017	- Hội đồng quản trị thông qua Kết quả SXKD năm 2016 và qua Kế hoạch SXKD năm 2017. - Hội đồng quản trị chấp thuận đầu tư 01 máy nghiền bi rô. dự toán kinh phí: 1.700 triệu đồng. - Hội đồng quản trị phê chuẩn việc Đầu tư, lắp đặt 01 Bảng quảng cáo trên tuyến quốc lộ.
2	13/2017/NQ-HĐQT	24/03/2017	- Hội đồng quản trị thông qua Kết quả SXKD đến tháng 2/2017. - Hội đồng quản trị thông qua việc tiếp tục duy trì 1 bảng quảng cáo tại Ngã ba Nhơn Trạch và bố trí lắp đặt thêm 1 Bảng quảng cáo tại mạn Nam cầu Mỹ Thuận –

			<p>Mức kinh phí cho 2 bảng quảng cáo trên dự kiến 1.160.000.000 đồng/năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua khoản kinh phí: 800.000.000 đồng để tri ân cho cá nhân, tổ chức có đóng góp, giúp đỡ Sơn Đồng Nai nhân dịp kỷ niệm 30 năm thành lập Nhà máy. - Hội đồng quản trị thông qua việc tăng Quỹ đầu tư phát triển từ 15% lên 17% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017. - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua toàn bộ Nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017. - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 vào ngày 25 tháng 04 năm 2017.
	15/2017/NQ-HDQT	26/07/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2017. - Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm giao Ban Giám Đốc triển khai thực hiện. - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc đầu tư 01 xe nâng hàng loại chống cháy nổ. Chi phí đầu tư: 440.000.000đồng. - Hội đồng quản trị nhất trí Thông qua Tờ trình về định mức đơn giá tiền lương năm 2017.
	17/2017/NQ-HDQT	03/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua kết quả SXKD 9 tháng và các mặt công tác khác của quý III/2017. - Hội đồng quản trị giao Ban Giám Đốc thực hiện SXKD và các mặt công tác khác của quý IV/2017. - Hội đồng quản trị chấp thuận khoản kinh phí: 700 triệu đồng để thực hiện việc trình chiếu phim trên các Đài truyền hình. - Hội đồng quản trị thông nhất thời điểm tổ chức Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập Nhà máy Sơn Đồng Nai vào ngày 20/10/2017 (Thứ 6) tại CTCP Sơn Đồng Nai; thành phần tham dự khoảng 400 người. Dự kiến kinh phí 800 triệu đồng.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

- Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, tham gia thảo luận, góp ý cho Ban Điều hành thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, sản xuất kinh doanh.

2/- Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	
			Số CP	Tỷ lệ nắm giữ
2	Đặng Lê Bích Phượng (Đại diện phần vốn Tổng Cty phát triển KCN)	Trưởng Ban Kiểm Soát	151.818	10
3	Nguyễn Thị Dung	TV Ban kiểm Soát	24.000	1,58
4	Huỳnh Thị Thanh Hương	TV Ban kiểm Soát	0	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	Thời gian	Nội dung
1	20/03/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty. - Xem xét tính hợp lý, tính trung thực của các quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán, tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính. - Kiểm tra các báo cáo tình chính giữa niên độ và cả năm. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội cổ đông tại cuộc họp thường niên.
2	15/8/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. - Đánh giá việc chấp hành hành chế độ quản lý tài chính, kế toán của Ban Điều hành. - Kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả SXKD

3/- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Thường, thù lao, các khoản lợi ích (đã trừ thuế):

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Đơn vị tính	Số tiền (đ)
1	Ông Trịnh Minh Trương	Chủ Tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc	Đồng	60,500,000
2	Ông Hoàng Thuyền	P. Chủ Tịch HĐQT - P. Tổng Giám Đốc	Đồng	51,500,000
4	Ông Đào Đình Đê	TV HĐQT	Đồng	42,300,000
5	Ông Liu Chien Hung	TV HĐQT	Đồng	42,300,000
6	Trần Kỳ Hạnh	TV HĐQT		42,300,000
7	Đặng Lê Bích Phượng	Trưởng BKS	Đồng	21,300,000
8	Bà Nguyễn Thị Dung	TV BKS	Đồng	22,800,000
9	Bà Huỳnh Thị Thanh Hương	TV BKS	Đồng	22,800,000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có giao dịch).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đầy đủ.

4/- Danh sách cổ đông lớn:

TT	Họ và Tên	Địa Chỉ	Quốc Tịch	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP XNK Petrolimex	54-56 Bùi Hữu Nghĩa P. 5, Quận 5, TP. HCM	Việt Nam	165.190	10,88
2	TCY Phát triển KCN	Đường số 1 KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP Biên Hòa.	Việt Nam	455.544	30,01
3	Đào Đình Đê		Việt Nam	81.384	5,36
4	Liu Chien Hung		Đài Loan	149.053	9,82
5	Chen Miao Lien		Dài Loan	81.464	5,37
6	Phạm Phú Thường		Việt Nam	78.700	5,18
Tổng Cộng				1.011.635	66,63

5/- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/ Hộ chiếu	Nơi cấp CMND/ Hộ chiếu	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ(%)
1	Trịnh Minh Trương		CT. HĐQT					5.394	0,35
2	Hoàng Thuyền		PCT. HĐQT					3.566	0,23
3	Đào Đình Đề		TV. HĐQT					81.384	5,36
4	Trần Kỳ Hạnh (Đại diện phần vốn CTCP XNK Petrolimex)		TV. HĐQT					165.190	10,88
5	Liu Chien Hung	009F501254	TV. HĐQT					149.053	9,82
5.1	Chien Miao							81.464	5,36

	Lien								
5.2	Liu Chien Min							52.101	3,4
6	Đặng Lê Bích Phượng (Đại diện phân vốn TCY Phát triển KCN)		TB. BKS					151.818	10
7	Huỳnh Thị Thanh Hương		TV. BKS					0	0
8	Nguyễn Thị Dung		TV. BKS					24.000	1,5
9	Trương Đình Dũng		KTT					500	0,03
9.1	Trương Thị Thái Thùy							200	0,01

